

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến, bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Hồng L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tạ Ngọc T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 1, Phân trại 3, Trại giam T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đào Thị Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 01/6/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiệp ngáp, chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 9/2018, vợ chồng sống

ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn T.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Tạ Ngọc Gia H sinh ngày 08/12/2018. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/12/2020, bị đơn Tạ Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn vào ngày 01/6/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không chăm lo làm ăn, theo bạn bè chơi bời dẫn đến con đường phạm tội. Vì vậy chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 9/2018 và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng thống nhất ly hôn với chị L.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Tạ Ngọc Gia H sinh ngày 08/12/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ. Nếu ly hôn anh đề nghị giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, anh T đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Hồng L, cho chị L được ly hôn anh Tạ Ngọc T; về con giao cháu Tạ Ngọc Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đào Thị Hồng L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Tạ

Ngọc T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn Tạ Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Hồng L và anh Tạ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, theo bạn bè chơi bời dẫn đến con đường nghiện ngập và phạm tội. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L làm đơn ly hôn, anh T cũng nhất trí ly hôn. Do anh T vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng có một con chung là Tạ Ngọc Gia H sinh ngày 08/12/2018. Hiện nay cháu đang còn nhỏ tuổi và đang ở với mẹ, anh T cũng đề nghị giao cháu Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Tạ Ngọc Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Hồng L, cho chị L được ly hôn anh Tạ Ngọc T.

2. Về con: Giao cháu Tạ Ngọc Gia H sinh ngày 08/12/2018 cho chị Đào Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tạ Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Hồng L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010901 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tạ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã B, huyện N,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến